

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2021/HS-ST**
Ngày: 07 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và ông Lê Đình Khôi.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thành N, sinh năm 1974, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Ấp TT 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy C và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1977; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Thị H, sinh năm 1977, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Ấp TT 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy C và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; chồng: Trần Công T, sinh năm 1966; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Công T, sinh năm 1966, tại Nam Định; nơi cư trú: Ấp TT 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Lưu Thị T (đã chết); vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1977;

có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Lê Văn Ng, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp TT 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; vợ: Trịnh Thị K (đã chết); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Trịnh Đình Th– Tên gọi khác: **L**, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp TT 1, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình C (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1946; vợ: Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp TT 1, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chồng: Trịnh Đình Th, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 27/4/2021, tại nhà bị cáo Phạm Thành N, địa chỉ: Ấp TT 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã P L, huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối với Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài cào tó.

Tang vật thu giữ trên Ceu bạc gồm: Số tiền 4.850.000 đồng, 01 bộ bài tây và 01 cái mền hoa văn màu đỏ. Thu giữ trên người bị cáo Phạm Thành N số tiền 2.900.000 đồng; thu giữ trên người Phạm Thị H số tiền 15.000.000 đồng; thu giữ trên người Lê Văn Ng số tiền 5.900.000 đồng; thu giữ trên người Trần Công T số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 22 giờ, ngày 26/4/2021, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C đến nhà Phạm Thành N và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố.

Hình thức đánh bạc bài cào tố: Cả nhóm Ca làm 05 tụ, gồm: N, H, Ng, T và vợ chồng Th, C chung một tụ. Trước khi Ca bài, mỗi tụ phải bỏ ra 50.000 đồng tiền cược. Sau đó, người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá Ca cho mỗi tụ 03 lá bài; người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 lá bài để so sánh với nhau, điểm của người chơi trong mỗi ván là tổng điểm 03 lá bài tương ứng với số điểm ở hàng đơn vị, quy định 09 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất. Cách thức tính điểm như sau: các lá A (là 01 điểm), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng với các số trên đó, các lá 10, J, Q, K là 0 điểm. Trong các trường hợp sau đây thì lớn hơn 09 điểm: 03 lá bài giống nhau gọi là sấp (lớn nhất) hoặc 03 lá bài tạo thành một sảnh gọi là Liêng (lớn thứ hai) hoặc 03 lá bài có sự xuất hiện của một trong ba con J, Q, K bất kì gọi là ba tiên (lớn thứ ba). Khi Ca bài và bốc bài lên, người chơi có quyền tố thêm tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, ai không tham gia thì coi như thua tiền cược ban đầu, còn nếu theo thì lật bài ra và so sánh số điểm để tính thắng thua. Đánh bạc đến 05 giờ sáng ngày 27/4/2021, vợ chồng Th và C đi về nhà, còn bốn người còn lại tiếp tục đánh đến khi bị bắt quả tang.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Phạm Thành N mang theo 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc nhưng lấy ra trước 1.100.000 đồng và thắng 550.000 đồng. Khi bắt thu giữ 1.650.000 đồng để trên Cẩu bạc và 2.900.000 đồng đang để trong người.

- Phạm Thị H mang theo 18.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc nhưng lấy ra trước 3.000.000 đồng và thua 250.000 đồng. Khi bắt thu giữ 2.750.000 đồng để trên Cẩu bạc và 15.000.000 đồng đang để trong người.

- Trần Công T mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc và thắng 250.000 đồng. Khi bắt thu giữ 250.000 đồng để trên Cẩu bạc và 5.000.000 đồng đang để trong người.

- Lê Văn Ng mang theo 6.900.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc nhưng lấy ra trước 1.000.000 đồng và thua 200.000 đồng. Khi bắt thu giữ 800.000 đồng để trên Cẩu bạc và 5.900.000 đồng đang để trong người.

- Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C mang theo 400.000 đồng để đánh bạc, hòa vốn và đã về trước khi bị bắt quả tang.

Như vậy, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C là tổng số tiền thu trên Cẩu bạc 4.850.000 đồng + 7.300.000 đồng (số tiền các bị cáo mang theo được dùng vào mục đích đánh bạc: Nam là 2.900.000đ, Hương là 1.000.000đ, Thức là 2.000.000đ, Ng 1.000.000đ, Th và C là 400.000đ) = 12.150.000 đồng.

Cáo trạng số 124/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều

321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th, Nguyễn Thị Bích C phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thành N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Các bị cáo Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 12.150.000 đồng vì đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây và 01 mền hoa văn màu đỏ là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích C có cung cấp thêm 01 phiếu siêu âm phụ khoa ngày 26/11/2021; các bị cáo khác không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Từ khoảng 22 giờ ngày 26/4/2021 đến 14 giờ ngày 27/4/2021, tại nhà bị cáo Phạm Thành N, địa chỉ: Ấp TT, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C đang

đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài cào tó. Thu giữ trên Cẩu bạc số tiền là 4.850.000 đồng và 7.300.000 đồng thu giữ trong người các bị cáo được dùng vào mục đích đánh bạc, tổng cộng 12.150.000 đồng. Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc 12.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo Nam ngoài trực tiếp đánh bạc, còn sử dụng thuộc quyền quản lý của mình để các bị cáo khác đánh bạc nên mức hình phạt là nặng nhất; đối với bị cáo Th và bị cáo C sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo còn lại.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo C là phụ nữ có thai là tình tiết giảm theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tuyên hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 12.150.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền liên quan, sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây và 01 cái mền hoa văn màu đỏ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng;

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng và Trịnh Đình Th.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thành N, Phạm Thị H, Trần Công T, Lê Văn Ng, Trịnh Đình Th và Nguyễn Thị Bích C phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thành N mức phạt tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng);

- Bị cáo Phạm Thị H mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Bị cáo Trần Công T mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Bị cáo Lê Văn Ng mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Bị cáo Trịnh Đình Th mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

- Bị cáo Nguyễn Thị Bích C mức phạt tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000002 ngày 19/10/2021 của C cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây và 01 (một) mền hoa văn màu đỏ là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021 giữa cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và C cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- C cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam